

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/DS - ST
Ngày: 21 - 9 - 2018
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phú Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc;
2. Bà Thị Amina.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung là Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2018/TLST- DS ngày 28 tháng 5 năm 2018 về Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXX- ST ngày 15 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Ngọc B, sinh năm 198M, nơi cư trú: Tổ 1, ấp E, xã F, huyện G, tỉnh H.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn C, sinh năm 1989, nơi cư trú: Tổ 8, ấp M, xã K, huyện A, tỉnh Tây Ninh.

Chị B có mặt, anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn – Chị Đặng Ngọc B trình bày:

Do có quen biết nên từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2017 anh Phan Văn C có đến cửa hàng tạp hóa của chị nhiều lần để mua vật tư phục vụ cho việc khai thác mỏ cao su với tổng số tiền trên 100.000.000 đồng. Sau khi đã trả C một phần số tiền còn nợ, đến ngày 09/12/2017 anh C và chị có cùng nhau thống nhất lại số tiền

anh C còn nợ là 65.685.000 đồng và anh C có viết cho chị giấy nhận nợ và hẹn đến ngày 09/01/2018 sẽ hoàn trả cho chị số tiền trên. Tuy nhiên kể từ ngày 09/01/2018 cho đến nay anh C vẫn không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho chị số tiền anh C còn nợ. Nay chị khởi kiện yêu cầu anh Phan Văn C hoàn trả cho chị số tiền 65.685.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu ai khác có nghĩa vụ cùng anh C hoàn trả cho chị số tiền 65.685.000 đồng. Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện của chị là “Giấy mượn tiền” lập ngày 09/12/2017 do anh C viết nội dung và ký tên xác nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án do bị đơn - Anh Phan Văn C đã C tòa án triệu tập hợp lệ đến tòa án để giải quyết vụ án và tham dự phiên tòa nhưng anh C vắng mặt không có lý do chính đáng nên không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị B.

Tại phiên tòa:

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

+ Do anh Phan Văn C là bị đơn trong vụ án đã C Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463 Bộ luật Dân sự, Điều 146, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Ngọc B. Buộc anh Phan Văn C có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Đặng Ngọc B số tiền số tiền 65.685.000 đồng. Ghi nhận chị B không có yêu cầu tính tiền lãi.

Về án phí: Anh Phan Văn C phải chịu án phí dân sự theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 22/5/2018 chị Đặng Ngọc B khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với anh Phan Văn C theo biên nhận nợ ngày 09/12/2017. Anh Phan Văn C có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 8, ấp M, xã K, huyện A, tỉnh Tây Ninh nhưng tại biên bản xác minh ngày 31/5/2018 tại Trụ sở Công an xã K, huyện A, tỉnh Tây Ninh thể hiện anh C thường xuyên vắng mặt tại địa phương từ tháng 01/2018, đi đâu không rõ địa chỉ, không báo cho chính quyền địa phương

cũng như không báo cho chị B biết việc thay đổi nơi cư trú là thể hiện anh C cố tình giấu địa chỉ mới, trốn tránh nghĩa vụ đối với chị B nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và tại khoản 6, Điều 9 của Nghị Quyết số 05/2012/NQ-HĐTP, ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh Phan Văn C và xét xử vắng mặt anh C là phù hợp theo quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Trong đơn khởi kiện ngày 22/5/2018 và các chứng cứ chị B giao nộp đều thể hiện việc chị B có cho anh Phan Văn C vay số tiền 65.685.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án chị B đều thừa nhận số tiền chị yêu cầu anh Phan Văn C hoàn trả xuất phát từ việc anh C mua vật tư phục vụ khai thác mỏ cao su của chị. Do đó xác định quan hệ tranh chấp không phải là tranh chấp hợp đồng vay tài sản mà là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

[2] Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Ngọc B yêu cầu anh Phan Văn C trả số tiền 65.685.000 (sáu mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn) đồng thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ là biên nhận nợ ngày 09/12/2017 thể hiện anh C có nợ chị B số tiền 65.685.000 (sáu mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn) đồng. Chị B trình bày do quen biết nên có bán cho anh C vật tư dùng để khai thác mỏ cao su, sau khi thống nhất số tiền còn nợ thì anh C có viết và ký tên vào biên nhận nợ. Sau khi thống nhất số tiền còn nợ và thời gian trả vào ngày 09/01/2018 thì anh C bỏ địa phương đi, không báo với chính quyền địa phương và không báo cho chị B biết nơi cư trú mới nên Tòa án không triệu tập C anh C và không có bất kỳ lời khai nào của anh C về yêu cầu khởi kiện của chị B. Việc anh C bỏ đi mà không thông báo nơi ở mới là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Do đó căn cứ vào giấy biên nhận nợ gốc do chị B cung cấp Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Ngọc B. Buộc anh Phan Văn C có nghĩa vụ hoàn trả cho chị B số tiền 65.685.000 đồng, ghi nhận chị B không yêu cầu tính tiền lãi và không yêu cầu ai khác cùng anh C có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 65.685.000 đồng.

[3] Về án phí: Anh Phan Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự, Điều 146, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Ngọc B về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với anh Phan Văn C:

Buộc anh Phan Văn C có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Đặng Ngọc B số tiền 65.685.000 (sáu mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn) đồng. Ghi nhận chị B không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu ai khác cùng anh C có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 65.685.000 đồng.

Kể từ ngày chị Đặng Ngọc B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phan Văn C chưa thi hành án xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh Phan Văn C còn phải trả cho chị Đặng Ngọc B thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

Anh Phan Văn C phải chịu M.284.000 (ba triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đặng Ngọc B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Đặng Ngọc B 1.642.000 (một triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị B đã nộp theo biên lai thu số 0025542 ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tây Ninh.

3/ “Trường hợp quyết định C thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người C thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án C thực hiện theo quy định tại Điều M0 Luật thi hành án dân sự”.

4/ Báo cho chị Đặng Ngọc B C quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Phan Văn C C quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận C bản án hoặc bản án C niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THA DS huyện A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (s).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Phú Sang